

Phát triển hạ tầng đô thị bền vững ở tỉnh Tuyên Quang

DÌU ĐỨC HÀ*

Nhận thức rõ vai trò, vị thế, tầm quan trọng của quá trình đô thị hóa, những năm gần đây, tỉnh Tuyên Quang đã tập trung đầu tư phát triển các đô thị nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống hạ tầng đô thị trong Tỉnh không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều bất cập cần khắc phục trong quá trình phát triển hạ tầng đô thị bền vững ở tỉnh Tuyên Quang.

THỰC TRẠNG

Về tốc độ đô thị hóa

Tốc độ đô thị hóa trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2011-2015 tăng chậm, đến năm 2015 tỷ lệ đô thị hóa đạt trung bình 14,3%. Giai đoạn 2016-2020, hệ thống đô thị Tuyên Quang đã có bước phát triển, quá trình đô thị hóa đã diễn ra mạnh mẽ. Đặc biệt, tỷ lệ đô thị hóa của Tỉnh năm 2020 đạt 21,45%. Tuyên Quang từ một tỉnh chỉ có 1 thị xã và 5 thị trấn huyện lỵ khi tái thành lập Tỉnh vào năm 1991, đến nay, sau 30 năm phát triển, hệ thống đô thị trên địa bàn Tỉnh ngày càng hoàn thiện với 7 đô thị, gồm: TP. Tuyên Quang và trung tâm các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình [4].

Về phân loại chất lượng đô thị theo tiêu chí

Đánh giá theo tiêu chí phân loại đô thị tại Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 26/5/2016 của Quốc hội, riêng TP. Tuyên Quang do Hội đồng Quốc gia (Bộ Xây dựng chủ trì) thẩm định, đánh giá và đánh giá một số chỉ tiêu liên quan đến Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg, ngày 07/11/2012 do Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang thực hiện [3] cho thấy:

- Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn Tỉnh còn thấp chỉ đạt 54% so với tỷ lệ đô thị hóa trên toàn quốc.

- Chất lượng đô thị: Ngoài 7 đô thị, trong đó TP. Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II; 6 trung tâm huyện đạt tiêu chí đô thị loại V; 4 thị trấn: Na Hang, Sơn Dương, Vĩnh Lộc, Tân Yên chưa đạt

tiêu chí đô thị loại IV theo Quyết định 1659/QĐ-TTg, còn lại 16 trung tâm các xã thuộc huyện chưa đạt điểm tối thiểu (75 điểm) là tiêu chí đô thị loại V. Ngoài ra, hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phát triển không đồng đều và chưa có đô thị loại III, IV.

Về hạ tầng đô thị

Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị đã tăng nhanh cả về số lượng, quy mô, tổng mức đầu tư, dần hình thành một số khu đô thị mới theo hướng hiện đại.

Các đô thị được đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Tỷ lệ dân đô thị được cung cấp nước sạch đạt 98%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95%; 100% các tuyến đường chính, 90% các tuyến đường nhánh và trên 65% các đường ngõ xóm được chiếu sáng.

Tuy nhiên, theo Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (2021), thì đô thị động lực của Tỉnh còn thiếu; hạ tầng xã hội thiếu về số lượng, hiệu quả sử dụng một số công trình còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp các dịch vụ công; hạ tầng nông thôn phát triển còn chậm, chưa đồng đều. Việc huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị hiệu quả chưa cao, quy mô và chất lượng chưa thuận lợi cho việc thu hút các đơn vị, nhà đầu tư lớn tham gia vào Tỉnh; việc đầu tư hạ tầng chưa tính toán đến việc khai thác quỹ đất hai bên, nên chưa phát huy triệt để hiệu quả của kết cấu hạ tầng sau khi được xây dựng.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế

- Một trong những nguyên nhân chính khiến cho công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị triển khai chậm so với yêu cầu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội là do khó khăn về nguồn lực. Điều đáng lưu ý là do cơ chế huy động nguồn lực tại Tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Điển hình là việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước mang tính chất cào bằng. Cụ thể, Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND, ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định, phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho bê tông hóa đường giao thông nội đồng là 100% xi măng, ống cống (nếu có) và chi phí vận chuyển, bốc xếp đến chân công trình hoặc địa điểm thi công gần nhất ô tô

* TS., Học viện Hành chính Quốc gia

vận chuyển đến được; kinh phí hỗ trợ cho công tác quản lý 2 triệu đồng/km. Việc hỗ trợ như trên áp dụng chung trong phạm vi toàn Tỉnh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất là những vùng lại không có sẵn nguồn nguyên vật liệu tại chỗ, nên rất khó huy động ngày công lao động, cũng như phần đóng góp vật liệu thi công của người dân.

- Cơ chế, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng đô thị chưa đủ hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư ngoài khu vực nhà nước tham gia.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư vào kết cấu hạ tầng đô thị chưa hiệu quả, tiến độ giải ngân còn chậm; đặc biệt, do chưa có cơ chế quản lý đối với nguồn vốn nhà thầu đã tạm ứng sau khi ký kết hợp đồng xây dựng, nên tình trạng sử dụng sai mục đích của nhà thầu, tỷ lệ giải ngân cao, nhưng tiến độ thi công xây dựng không đúng tiến độ còn xảy ra.

- Công tác quy hoạch còn thiếu sự gắn kết, đồng bộ giữa các loại quy hoạch.

- Nhu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị lớn, nhưng khả năng đáp ứng nguồn lực đầu tư còn thấp. Đầu tư còn dàn trải, chưa tạo được bước đột phá về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế, công tác bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng chưa được chú trọng, phương thức quản lý, khai thác còn lạc hậu.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với một số công trình, dự án chưa bảo đảm tiến độ. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 đã dẫn đến suy thoái kinh tế thế giới và suy giảm kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư và tiến độ thực hiện một số công trình, dự án.

NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ BÊN VỮNG TỈNH TUYÊN QUANG

Trong thời gian tới, nhằm khắc phục những hạn chế để phát triển hạ tầng đô thị tỉnh Tuyên Quang, theo tác giả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch

Thực hiện ngay việc rà soát, tích hợp các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất để bổ sung vào quy hoạch ngành, lĩnh vực quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch Tỉnh định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; việc quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin cần thống nhất, đồng bộ trong định hướng phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện việc xây dựng và quản lý quy hoạch; trong quy hoạch, kế hoạch cần có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược hướng đến sự phát triển chung của Tỉnh trong giai đoạn mới, phù hợp với điều kiện của Tỉnh bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

Định hướng quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, đô thị, khu dân cư, dịch vụ thương mại... ở hai bên các trục đường phát triển đô thị, các tuyến giao thông chính có lợi thế, kết nối vùng để phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại nâng cao giá trị đất, giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách; đồng thời thực hiện quy hoạch và trồng cây xanh, cây theo chủ đề hai bên đường để tạo điểm nhấn phục vụ phát triển du lịch.

Rà soát, bổ sung các dự án, công trình kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Tỉnh giai đoạn 2021-2025; vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện.

Thứ hai, huy động tổng lực các nguồn vốn đầu tư

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, từ các thành phần kinh tế bằng các hình thức khác nhau, như: hình thức đối tác công tư (PPP), ODA, FDI, tinh thần là “Lấy đầu tư công dẫn dắt và thu hút đầu tư tư nhân”. Qua đó, huy động nguồn vốn từ khối tư nhân tham gia đầu tư để quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là các dự án, công trình có quy mô lớn, hiện đại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của Tỉnh.

- Đẩy mạnh sự chủ động, quyết liệt của người đứng đầu trong việc tranh thủ, phối hợp với các bộ, ngành trung ương đưa danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực, công nghệ thông tin vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; theo đó tập trung bám sát để được bố trí vốn đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, FDI...

- UBND các huyện, thành phố chủ động lập quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư, các quỹ đất dịch vụ thương mại... ở khu vực trung tâm, khu vực có sức đột phá, lan tỏa lớn tạo quỹ đất để đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tăng nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị. Phát huy, tận dụng tối đa nội lực của các địa phương thông qua việc giao cho các chủ đầu tư, các huyện, thành phố chủ động xây dựng quy hoạch,

phương án tổng thể về hướng tuyến, về giải phóng mặt bằng, khả năng khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường để đầu tư xây dựng các trục đường phát triển đô thị tại trung tâm thành phố và trung tâm các huyện, các trục đường giao thông chính mở mới. Đồng thời, quy hoạch vào các dự án lớn đầu tư vào tỉnh có sử dụng đất để nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong phạm vi dự án.

- Trong thời gian tới, Tuyên Quang phải tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác phân cấp quản lý ngân sách của tỉnh theo hướng bảo đảm nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo đảm khai thác các thế mạnh của từng huyện, từng địa phương nhằm tăng thu cho ngân sách địa phương.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giải phóng mặt bằng

- Hoàn chỉnh, phê duyệt và công bố quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2021-2030. Rà soát các quy định về đất đai, đầu tư và xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định, điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên, kịp thời làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân về chủ trương, chế độ chính sách để nhân dân đồng tình ủng hộ và chủ động thực hiện.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp xây dựng các đề án vừa tạo quỹ nhà, quỹ đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, vừa tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Thực hiện cấm mốc quỹ đất đã quy hoạch và quản lý chặt chẽ, đồng bộ, tránh lãng phí, hạn chế khó khăn khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án.

- Lập, quản lý, thực hiện quy hoạch và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch

để đầu tư hoặc thu hút các dự án đầu tư, tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Trên cơ sở quy hoạch, căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để ưu tiên nguồn kinh phí để chủ động thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút đầu tư các dự án khu, cụm, điểm công nghiệp, các trục đường giao thông, khu đô thị và các khu du lịch, dịch vụ.

Thứ tư, tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng

Tăng cường chức năng quản lý nhà nước đồng bộ ở tất cả các khâu quy hoạch, kế hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng; khai thác, sử dụng hệ thống hạ tầng theo đúng tiêu chuẩn, kỹ thuật hiện hành và quy định của Nhà nước.

Tổ chức rà soát hệ thống văn bản liên quan đã ban hành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế. Coi trọng công tác đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng.

Thường xuyên theo dõi, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng của Tỉnh.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; ứng dụng khoa học - công nghệ và xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số

Tập trung thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho các nhà đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút gọn các thủ tục đầu tư xây dựng...

Tiếp tục hoàn thiện Kiến trúc chính quyền điện tử Tỉnh, cập nhật và nâng cấp thành kiến trúc chính quyền số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số: hoàn thiện trung tâm dữ liệu, xây dựng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống các phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu, đẩy mạnh hợp tác tuyến, hợp không giấy, ký số... phục vụ người dân, doanh nghiệp và nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Tỉnh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Tỉnh ủy Tuyên Quang (2020). *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025*
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang (2020). *Báo cáo tổng hợp vốn huy động phát triển HTDT tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2019*
3. Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (2021). *Dự thảo Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025*
4. Hồng Hạnh (2021). *Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa - động lực cho sự phát triển*, truy cập từ <https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=18397&l=Tintuc>
5. Thùy Linh (2021). *Thu hút đầu tư tạo nguồn lực cho phát triển*, truy cập từ <https://baotuyenquang.com.vn//kinh-te/nong-nghiep-nong-thon/thu-hut-dau-tu-tao-nguon-luc-cho-phat-trien-143551.html>